TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **18**/2023/QĐST-HNGĐ

Lâm Bình, ngày 22 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ, ngày 3 tháng 4 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Lý Thị T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh T

* Bị đơn: Anh Ma Văn T2, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị T1 và anh Ma Văn T2 thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T1 và anh T2 xác định vợ chồng 02 con chung là cháu Ma Văn Q, sinh 17/3/2011 và cháu Ma Văn Anh K, sinh ngày 23/8/2017.

Giao cháu Ma Văn Q và cháu Ma Văn Anh K cho anh Ma Văn T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị Lý Thị T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ma Văn Q mỗi tháng là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Ma Văn Anh K mỗi tháng là 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu Q, cháu K đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Các bên đều xác định không có.

- Về án phí: Chị Lý Thị T1 phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001597 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình. Chị T1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình;
- UBND xã H (để ghi Sổ hộ tịch);
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Đình Long